

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: tàu hàng rời Vosco Sky, trọng tải 52.523 DWT đóng năm 2001 tại Nhật Bản.

2. Giá khởi điểm: 170.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn), chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng, chưa bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ chưa sử dụng trên tàu tại thời điểm bàn giao.

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty Đấu giá Hợp danh Đấu giá Việt Nam**, địa chỉ trụ sở chính: Ô số 6, Tầng 1, Toàn nhà Sunrise IIA, No. 2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Lợi, TP. Hà Nội

Tổng số điểm: 97 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm: Không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ: Không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM: được gửi kèm theo Thông báo này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công TT Quốc gia về Đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, KHTH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Minh

BẢNG CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 355 /TB-VOSCO ngày 02/17/2026)

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Trung tâm dịch vụ ĐG TS-Sở Tư pháp TP. Hải Phòng	Công ty ĐG Hợp danh Thành An	Công ty ĐG Hợp danh Đầu giá Việt Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	x	x	x
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá đối với loại tài sản đầu giá	19	19	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đầu giá	10	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá công khai, thuận tiện	5	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá	5	5	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đầu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đầu giá)	2	2	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đầu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đầu giá)	3	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2	2	2	2
	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>				
4.	Có Trang thông tin đầu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đầu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1	1	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đầu giá	1	1	1	1
III	Phương án đầu giá khâ-thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	16	16	16
1.	Phương án đầu giá đề xuất được hình thức đầu giá, bước giá, số vòng đầu giá có tính khâ-thi và hiệu quả cao	4	4	4	4
1.1	Hình thức đầu giá khâ-thi, hiệu quả	2	2	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đầu giá khâ-thi, hiệu quả	2	2	2	2
2.	Phương án đầu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá công khai, khâ-thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	4	4
3.	Phương án đầu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đầu giá phù hợp với tài sản đầu giá	4	4	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đầu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đầu giá	2	2	2	2
4.	Phương án đầu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đầu giá hiệu quả; chống thông đồng, đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đầu giá	4	4	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản	57	55	55	57
1.	Tổng số cuộc đầu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đầu giá thành và cuộc đầu giá không thành)	15	15	15	15
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
1.1	Dưới 20 cuộc đầu giá	12			

1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7	7	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7	7	7	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3	1	1	3
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.				
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm				3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:				
	Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$				
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$		1	1	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)	7	7	7	7
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5			
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7	7	7	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	4	4	4
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
6.1	01 đấu giá viên	2			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	4	4	4

7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)	4	4	4	4
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
7.1	Dưới 05 năm	2			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4	4	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	5	5	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4			
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5	5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5	5	5	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	5	4	5
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3	3	3	3
	- Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản				
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá	1	1	0	1
3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá tài sản thành công bằng hình thức trực tuyến trong năm trước liền kề	1	1	1	1
Tổng		97	95	94	97